

Bản án số: 157/2023/HS-ST
Ngày 13 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Lý.
2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đoàn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thùy Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (điểm cầu trung tâm) và N tạm giữ Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 177/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1296/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Trọng C; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/09/1984 tại Q; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm A, thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Bùi Trọng B, đã chết; Mẹ: Đoàn Thị H, sinh năm: 1961; A, chị, em ruột: bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có 03 anh chị em; Vợ, con: Không.

Tiền án: Không;

Tiền sự:

Ngày 12/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng (theo Quyết định số 94/QĐ-TA). Ngày 25/8/2022 chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân:

Ngày 21/05/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (theo Bản án số 38/HSST), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 23/8/2007, đã được xóa án tích.

Ngày 30/5/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 189/2013/HSST), đã được xóa án tích.

Ngày 24/01/2014, bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 16/2014/HSST), chấp hành xong hình phạt tù tha về ngày 04/12/2016, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 06/7/2023 và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Ông Cao Thạch Đức T2, sinh năm 1991; (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Nguyễn Thành H1, sinh năm 1985; (vắng mặt).

Địa chỉ: 389/5/10/10 Quốc lộ A, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1. Bà Đỗ Thị Ú, sinh năm 1966; (vắng mặt).

Địa chỉ: A xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Dương Văn Q, sinh năm 1990; (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Bùi Trọng C nảy sinh ý định đi tìm người có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 06/7/2023, C đi bộ vào trong Bệnh viện N1, số C N, phường B, Quận A, khi đến trước phòng số 1, khoa Thận nội tiết, phát hiện anh Cao Thạch Đức T2 đang nằm ngủ trên giường số 14, bên cạnh đặt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsun Galaxy S10 5G, ốp lưng màu đen nên C dùng tay trái lấy điện thoại trên, cất giấu vào trong lưng quần bên trái rồi bỏ đi. Sau đó, C tiếp tục đi vào phòng số 3 thì phát hiện anh Nguyễn Thành H1 đang nằm ngủ dưới đất bên cạnh giường số 35, bên cạnh đầu nằm có để chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A31, màu đen, C lén lút dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động Oppo A31. Lúc này, bà Đỗ Thị Ú (nhân viên lao công tại Bệnh viện N1) chứng kiến sự việc nên truy hô, C cầm điện thoại bỏ chạy, anh H1 đuổi theo. Trong quá trình bỏ chạy, C bỏ điện thoại của anh H1 tại hành lang. Khi C chạy đến trước phòng số F, lầu 1 thì bị anh Dương Văn Q (là Bệnh viện N1) và Nguyễn Lê H2 (hỗ trợ anh H1 bắt giữ C cùng vật chứng đưa về Công an phường B, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 xử lý theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 190/KL-HĐĐGTS ngày 11/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận, 01 điện thoại di động hiệu S S10 5G, màu đen, ốp lưng màu đen, số seri: 355374106846488, trị giá 3.700.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A31, màu đen, số imei: 860646050059254 trị giá 1.350.000 đồng, tổng trị giá 5.050.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Trọng C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S Galaxy S10 5G, màu đen, ốp lưng màu đen, số seri: 355374106846488, đã trả lại cho bị hại là anh Cao Thạch Đức T2.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A31, màu đen, số imei: 860646050059254 đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Thành H1.

Tạm giữ của Bùi Trọng C:

- 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu hồng; 01 (một) quần jean dài màu xanh trắng; 01 (một) túi xách màu đen.

Các vật chứng trên hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là các anh Cao Thạch Đức T2 và Nguyễn Thành H1 không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số 189/CT-VKS-Q1 ngày 25 tháng 10 năm 2023 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm đến đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về vật chứng đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng thu giữ của bị cáo C: 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu hồng; 01 (một) quần jean dài màu xanh trắng; 01 (một) túi xách màu đen.

Bị cáo thống nhất tội danh và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Q1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp toàn bộ tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Kết luận định giá tài sản số 190/KL-HĐĐGTS ngày 11/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu S S10 5G, màu đen, ốp lưng màu đen, số seri: 355374106846488, trị giá 3.700.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A31, màu đen, số imei: 860646050059254 trị giá 1.350.000 đồng, tổng trị giá 5.050.000 đồng. Đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Bùi Trọng C phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có 01 tiền sự và nhân thân xấu từng phạm tội “Trộm cắp tài sản” do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã thu hồi trả cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 (một) áo sơ mi dài tay, màu hồng; 01 (một) quần jean dài màu xanh trắng; 01 (một) túi xách màu đen thu giữ của bị cáo C do không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng;

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Trọng C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 7 năm 2023.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Vật chứng thu giữ của bị cáo Bùi Trọng C: 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu hồng; 01 (một) quần jean dài màu xanh trắng; 01 (một) túi xách màu đen.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 166/2023/PNK-THAHS ngày 29/9/2023 của Công an Q1.)

- Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng;

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi Trọng C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Cao Thạch Đức T2 và ông Nguyễn Thành H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng